

Số: 664 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học khóa 16
Học kỳ 3 năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-ĐHCN ngày 06/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành Quy định xét học bổng cho sinh viên;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên và Biên bản họp xét học bổng ngày 30/05/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học khóa 16 - học kỳ 3 thuộc các đối tượng theo quy định (Danh sách chi tiết kèm theo)

Với tổng số tiền: 1.490.400.000 đồng

(Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập và thời gian được thực hiện theo Quyết định số 334/QĐ-ĐHCN ngày 23/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2022-2023.

Điều 3. Trưởng các phòng: Đào tạo, Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Công tác Sinh viên; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT SV.

HIỆU TRƯỞNG



★ **Kiên Xuân Thực**

DANH SÁCH
Sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2022-2023
Hệ Đại học khóa 16 - Học kỳ 3
(Kèm theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
		Công nghệ dệt, may					36.000.000	
1	2021606332	Lê Thị Hà	2021DHCNMA03	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021603206	Trần Thị Bích	2021DHCNMA01	3.7	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021603280	Tạ Thị Minh Anh	2021DHCNMA01	3.7	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021608571	Nguyễn Thị An	2021DHCNMA03	3.58	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021608378	Phạm Thị Hòa	2021DHCNMA03	3.55	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021605052	Trần Thị Hồng Nhung	2021DHCNMA02	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
7	2021606567	Đào Thị Phương Dung	2021DHCNMA03	3.34	Tốt	BP	3.600.000	
8	2021602168	Hà Quỳnh Giang	2021DHCNMA01	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
9	2021604063	Hà Thị Hải Yến	2021DHCNMA02	3.31	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử					50.400.000	
1	2021604680	Hoàng Văn Thoan	2021DHCODT03	3.66	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021601755	Phạm Thành Đạt	2021DHCODT01	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021603336	Nguyễn Văn Tuấn	2021DHCODT02	3.59	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021604823	Vũ Văn Sỹ	2021DHCODT03	3.38	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2021606131	Vương Minh Thành	2021DHCODT04	3.3	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021600411	Nguyễn Viết Lưu	2021DHCODT01	3.15	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021602719	Phạm Gia Khiêm	2021DHCODT02	3.07	Tốt	BP	3.600.000	
8	2021603560	Đỗ Minh Quân	2021DHCODT02	3.02	Tốt	BP	3.600.000	
9	2021605585	Dương Văn Thế Anh	2021DHCODT03	3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2021602019	Đỗ Hoàng Anh	2021DHCODT01	2.97	Tốt	BP	3.600.000	
11	2021600399	Nguyễn Thế Đức	2021DHCODT01	2.95	Tốt	BP	3.600.000	
12	2021605931	Nguyễn Bá Tiến	2021DHCODT04	2.84	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật cơ khí					82.800.000	
1	2021604398	Nguyễn Hải Đăng	2021DHCOKH04	3.66	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600761	Trịnh Quang Đạt	2021DHCOKH01	3.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2021604218	Đào Thị Nga	2021DHCOKH04	3.27	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021604105	Lê Xuân Bắc	2021DHCOKH04	3.26	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2021606111	Trần Văn Cường	2021DHCOKH06	3.25	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2021604953	Nguyễn Văn Hiệp	2021DHCOKH05	3.23	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021606595	Trịnh Quang Huy	2021DHCOKH06	3.23	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2021605142	Nguyễn Văn Huy	2021DHCOKH05	3.2	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2021604346	Nguyễn Văn Thành	2021DHCOKH04	3.2	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2021605455	Trần Văn Hùng	2021DHCOKH05	3.17	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2021607476	Trần Văn Bảo	2021DHCOKH07	3.17	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2021600205	Đào Đăng Dương	2021DHCOKH01	3.12	Xuất sắc	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TRCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
13	2021608376	Nguyễn Mạnh Sơn	2021DHCOKH06	3.1	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2021606391	Ngô Thượng Chiến	2021DHCOKH06	3.09	Tốt	BP	3.600.000	
15	2021604808	Vũ Văn Dũng	2021DHCOKH05	3.08	Xuất sắc	BP	3.600.000	
16	2021606876	Vũ Văn Lực	2021DHCOKH06	3.07	Xuất sắc	BP	3.600.000	
17	2021603102	Nguyễn Xuân Thái	2021DHCOKH03	3.05	Xuất sắc	BP	3.600.000	
18	2021605815	Bùi Văn Tiến	2021DHCOKH05	3.05	Xuất sắc	BP	3.600.000	
19	2021602824	Nguyễn Tiến Đạt	2021DHCOKH02	3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
20	2021608586	Nguyễn Xuân Đạt	2021DHCOKH01	3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
21	2021605602	Bùi Văn Sơn	2021DHCOKH05	2.98	Xuất sắc	BP	3.600.000	
22	2021601522	Nguyễn Quang Vinh	2021DHCOKH01	2.98	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông					97.200.000	
1	2021605238	Ngô Xuân Văn	2021DHDTTT06	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021602253	Vương Nhật Thành	2021DHDTTT02	3.64	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021605970	Trần Sỹ Phong	2021DHDTTT06	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021602126	Nguyễn Văn Hưởng	2021DHDTTT02	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2021606334	Đổng Minh Hoàng	2021DHDTTT07	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2021606175	Nguyễn Cao Minh	2021DHDTTT07	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021601049	Nguyễn Trường Dương	2021DHDTTT01	3.53	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2021603398	Nguyễn Đức Định	2021DHDTTT04	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2021600252	Hoàng Anh Tú	2021DHDTTT01	3.45	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2021605932	Hoàng Hữu An	2021DHDTTT06	3.44	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2021603780	Nguyễn Văn Vũ	2021DHDTTT04	3.43	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2021603875	Trần Thái Toàn	2021DHDTTT04	3.37	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2021606680	Phạm Văn Viên	2021DHDTTT07	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2021606011	Nguyễn Văn Huy	2021DHDTTT06	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2021606590	Nguyễn Thị Hòa	2021DHDTTT07	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
16	2021600100	Nguyễn Ngọc Trâm	2021DHDTTT01	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
17	2021605419	Đỗ Thị Minh Lý	2021DHDTTT06	3.25	Xuất sắc	BP	3.600.000	
18	2021605014	Phạm Mai Hương	2021DHDTTT05	3.24	Xuất sắc	BP	3.600.000	
19	2021605231	Trương Thị Vân	2021DHDTTT06	3.24	Xuất sắc	BP	3.600.000	
20	2021607722	Nguyễn Duy Chiến	2021DHDTTT08	3.22	Xuất sắc	BP	3.600.000	
21	2021602070	Lại Đức Kiên	2021DHDTTT02	3.18	Tốt	BP	3.600.000	
22	2021601130	Ngô Văn Chúc	2021DHDTTT01	3.16	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử					104.400.000	
1	2021602115	Trịnh Thị Minh Thư	2021DHDIEEN03	3.68	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600437	Nguyễn Nam Khánh	2021DHDIEEN01	3.62	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021601762	Giang Thanh Tú	2021DHDIEEN02	3.77	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021600997	Vũ Minh Hiếu	2021DHDIEEN01	3.55	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021604556	Nguyễn Ngọc Dương	2021DHDIEEN05	3.47	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021603230	Bùi Trung Kiên	2021DHDIEEN04	3.45	Tốt	BP	3.600.000	
7	2021601867	Phạm Minh Quang	2021DHDIEEN02	3.42	Tốt	BP	3.600.000	
8	2021608434	Phạm Thị Hồng Ngát	2021DHDIEEN09	3.38	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
9	2021600226	Lê Viết Sơn	2021DHDIENT01	3.38	Tốt	BP	3.600.000	
10	2021608124	Trịnh Thùy Dương	2021DHDIENT09	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2021600434	Vũ Tiến Mạnh	2021DHDIENT01	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
12	2021603433	Vũ Đức Mạnh	2021DHDIENT04	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2021603068	Hoàng Văn Hoàn	2021DHDIENT04	3.3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2021605930	Lê Tùng Dương	2021DHDIENT07	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
15	2021604881	Nguyễn Văn Nhất	2021DHDIENT06	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
16	2021603922	Nguyễn Văn Phong	2021DHDIENT05	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
17	2021600189	Vũ Nam Hưng	2021DHDIENT01	3.19	Tốt	BP	3.600.000	
18	2021606744	Vũ Đình Đại	2021DHDIENT08	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
19	2021606733	Lương Đức Thuận	2021DHDIENT08	3.15	Tốt	BP	3.600.000	
20	2021605094	Nguyễn Thành Vinh	2021DHDIENT06	3.1	Tốt	BP	3.600.000	
21	2021607654	Nguyễn Thị Thảo Phương	2021DHDIENT01	3.02	Xuất sắc	BP	3.600.000	
22	2021606308	Nguyễn Đức Hùng	2021DHDIENT07	3	Tốt	BP	3.600.000	
23	2021601937	Trần Văn Lương	2021DHDIENT02	3	Tốt	BP	3.600.000	
24	2021602381	Nguyễn Văn Long	2021DHDIENT03	2.95	Tốt	BP	3.600.000	
25	2021608354	Nguyễn Văn Trung	2021DHDIENT06	2.88	Xuất sắc	BP	3.600.000	
26	2021603090	Lê Văn Tuấn	2021DHDIENT04	2.87	Xuất sắc	BP	3.600.000	
27	2021601155	Lê Ngọc Bồi	2021DHDIENT02	2.86	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					54.000.000	
1	2021601396	Nguyễn Anh Quảng	2021DHDKTD01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021602738	Nguyễn Kiều Phong	2021DHDKTD02	3.65	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021600622	Nguyễn Quốc Khánh	2021DHDKTD01	3.59	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021600645	Lê Quang Tùng	2021DHDKTD01	3.59	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021601667	Nguyễn Văn Khởi	2021DHDKTD01	3.53	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021603514	Lê Bá Tiến	2021DHDKTD02	3.53	Tốt	BP	3.600.000	
7	2021604066	Nguyễn Sơn Tùng	2021DHDKTD03	3.47	Tốt	BP	3.600.000	
8	2021602803	Vũ Anh Tuấn	2021DHDKTD02	3.46	Tốt	BP	3.600.000	
9	2021601718	Đinh Thế Quang	2021DHDKTD01	3.45	Tốt	BP	3.600.000	
10	2021602837	Nguyễn Thị Duyên	2021DHDKTD02	3.45	Tốt	BP	3.600.000	
11	2021603366	Lê Văn Duy	2021DHDKTD02	3.4	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2021603228	Nguyễn Gia Linh	2021DHDKTD02	3.35	Tốt	BP	3.600.000	
13	2021604552	Khương Đình Đại	2021DHDKTD03	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
14	2021601935	Nguyễn Hùng Minh	2021DHDKTD02	3.25	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật hóa học					18.000.000	
1	2021608387	Chu Thị Minh Lệ	2021DHKTHH02	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021604188	Đinh Phương Bình	2021DHKTHH02	3.43	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2021604667	Nguyễn Thị Huệ	2021DHKTHH02	3.19	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021605583	Đào Đức Việt	2021DHKTHH03	3.12	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu					14.400.000	
1	2021602690	Nguyễn Anh Tú	2021DHKTKM01	2.87	Tốt	BP	3.600.000	
2	2021600646	Bùi Danh Đàm	2021DHKTKM01	2.84	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
3	2021602050	Nguyễn Ngọc Cẩn	2021DHKTKM01	2.79	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021607838	Nguyễn Đức Minh	2021DHKTKM01	2.72	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật máy tính					25.200.000	
1	2021600940	Nguyễn Khánh Huyền	2021DHKTMT01	3.7	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021603411	Lê Trí Thanh	2021DHKTMT01	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021608126	Nguyễn Văn Thơ	2021DHKTMT02	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021603881	Nguyễn Nhật Minh	2021DHKTMT01	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2021600852	Nguyễn Phú Vinh	2021DHKTMT01	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật môi trường					3.600.000	
1	2021607819	Tô Thị Vân	2021DHHMOIT01	3.03	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật nhiệt					18.000.000	
1	2021607749	Nguyễn Thị Thu Hoài	2021DHNHIE02	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
2	2021606504	Vũ Thị Bình	2021DHNHIE02	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021602073	Đào Trọng Tuấn	2021DHNHIE01	2.71	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021603214	Đào Duy Tiến	2021DHNHIE01	2.56	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021603866	Lê Tiến Tới	2021DHNHIE01	2.53	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật ô tô					90.000.000	
1	2021601697	Hà Văn Tiến	2021DHKTOT02	3.77	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021604891	Võ Cao Quý	2021DHKTOT05	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021604091	Đinh Văn Trà	2021DHKTOT04	3.73	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021603975	Nguyễn Phi Hoài Nam	2021DHKTOT04	3.68	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2021605329	Phạm Mạnh Cường	2021DHKTOT05	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2021604030	Trương Huy Phong	2021DHKTOT04	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021608572	Phạm Thanh Lâm	2021DHKTOT08	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2021606531	Trần Thế Anh	2021DHKTOT07	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2021606956	Vũ Thành Đạt	2021DHKTOT07	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2021604055	Đỗ Văn Tuấn	2021DHKTOT04	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2021604649	Nguyễn Thanh Tùng	2021DHKTOT05	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2021601671	Nguyễn Tiến Khôi	2021DHKTOT02	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2021603806	Nguyễn Minh Đức	2021DHKTOT04	3.26	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2021602419	Nguyễn Văn Ước	2021DHKTOT03	3.25	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2021606481	Hoàng Đức Tài	2021DHKTOT07	3.24	Xuất sắc	BP	3.600.000	
16	2021603815	Phạm Bá Nhật	2021DHKTOT04	3.23	Xuất sắc	BP	3.600.000	
17	2021600554	Đào Duy Quang	2021DHKTOT01	3.21	Tốt	BP	3.600.000	
18	2021607133	Lê Đức Anh	2021DHKTOT08	3.21	Tốt	BP	3.600.000	
19	2021601252	Vũ Trung Thành	2021DHKTOT02	3.16	Xuất sắc	BP	3.600.000	
20	2021604947	Vũ Hồng Sơn	2021DHKTOT08	3.15	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ thông tin					82.800.000	
1	2021601131	Nguyễn Mạnh Cường	2021DHCNTT01	3.8	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600817	Hoàng Quốc Chiến	2021DHCNTT01	3.73	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021602014	Nguyễn Anh Tiến	2021DHCNTT02	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021600552	Đỗ Tiến Anh	2021DHCNTT01	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
5	2021601910	Trương Công Mạnh	2021DHCNTT02	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2021603653	Nguyễn Thị Hường	2021DHCNTT04	3.64	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2021606856	Lê Văn Minh	2021DHCNTT06	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2021602563	Nguyễn Văn Trường	2021DHCNTT03	3.62	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2021603375	Nguyễn Đức Chung	2021DHCNTT04	3.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2021603700	Đỗ Công Thanh Phương	2021DHCNTT04	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2021602844	Hà Thanh Chúc	2021DHCNTT03	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2021607789	Triệu Đăng Tuấn	2021DHCNTT07	3.56	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2021600097	Bùi Quốc Triệu	2021DHCNTT01	3.54	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2021600803	Giang Quang Đạo	2021DHCNTT01	3.53	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2021603426	Nguyễn Đăng Dũng	2021DHCNTT04	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ thực phẩm					39.600.000	
1	2021603803	Đặng Thu Bằng	2021DHHTP02	3.34	Tốt	BP	3.600.000	
2	2021606401	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	2021DHHTP02	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021602954	Trần Đăng Bình	2021DHHTP01	3.21	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021601124	Bùi Thị Hoài Thương	2021DHHTP01	3.16	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021605174	Nguyễn Thị Thúy	2021DHHTP01	3.13	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2021600441	Trần Thị Như Xuân	2021DHHTP01	3.13	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021604096	Trần Thị Kim Thu	2021DHHTP02	3.13	Tốt	BP	3.600.000	
8	2021604664	Ngô Thị Tú Anh	2021DHHTP02	3.08	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2021604504	Nguyễn Thị Ngọc Mai	2021DHHTP02	3.06	Tốt	BP	3.600.000	
10	2021604729	Nguyễn Thị Huế	2021DHHTP02	3.05	Tốt	BP	3.600.000	
11	2021606192	Nguyễn Thị Ánh Dương	2021DHHTP03	3.05	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ vật liệu dệt, may					10.800.000	
1	2021602683	Lê Thị Nguyệt	2021DHVLDM01	3.14	Tốt	BP	3.600.000	
2	2021607802	Thân Thị Phương	2021DHVLDM01	2.65	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021608386	Hoàng Thu Hà	2021DHVLDM01	2.58	Khá	BP	3.600.000	
		Du lịch					21.600.000	
1	2021602830	Bùi Công Minh	2021DHDULI01	3.88	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600918	Nguyễn Hồng Phong	2021DHDULI01	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021600056	Phạm Thị Mỹ Duyên	2021DHDULI01	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Hệ thống thông tin					28.800.000	
1	2021600594	Đào Thị Thùy Linh	2021DHHTTT01	3.91	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021601120	Nguyễn Thị Diệp	2021DHHTTT01	3.88	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021602430	Bùi Bích Diệp	2021DHHTTT01	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021600211	Nguyễn Văn Mạnh	2021DHHTTT01	3.77	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kế toán					154.800.000	
1	2021605900	Quyền Thị Minh Ngọc	2021DHKETO11	3.85	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021602808	Nguyễn Thị Thuận	2021DHKETO06	3.82	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021608212	Nguyễn Thu Huyền	2021DHKETO13	3.78	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021600560	Đỗ Thanh Thảo	2021DHKETO01	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2021600886	Nguyễn Thị Oanh	2021DHKETO02	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
6	2021601094	Nguyễn Thị Ngọc Linh	2021DHKETO02	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2021603055	Vũ Thị Thu Thủy	2021DHKETO06	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2021604186	Phạm Thị Hồng Nhung	2021DHKETO08	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2021601724	Bùi Thúy Diệu An	2021DHKETO04	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2021606789	Trần Thị Hiền	2021DHKETO12	3.64	Xuất sắc	TP	7.200.000	
11	2021607158	Phạm Thị Quyên	2021DHKETO12	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
20	2021602891	Nguyễn Thị Hương Giang	2021DHKETO06	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
26	2021606098	Phạm Ngọc Thanh Hương	2021DHKETO11	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
27	2021600925	Phạm Thị Thanh Trà	2021DHKETO02	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
32	2021601651	Vũ Thị Thảo	2021DHKETO04	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
12	2021600269	Đoàn Thu Hà	2021DHKETO01	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
13	2021607542	Lê Thùy Trang	2021DHKETO13	3.95	Tốt	BP	3.600.000	
14	2021604451	Mai Thị Phương	2021DHKETO09	3.84	Tốt	BP	3.600.000	
15	2021603401	Phạm Thị Vân	2021DHKETO07	3.72	Tốt	BP	3.600.000	
16	2021602041	Lê Thị Hà Vy	2021DHKETO04	3.71	Tốt	BP	3.600.000	
17	2021602779	Nguyễn Thị Hồng Dung	2021DHKETO06	3.7	Tốt	BP	3.600.000	
18	2021605097	Phạm Thị Nhật Linh	2021DHKETO10	3.67	Tốt	BP	3.600.000	
19	2021606946	Nguyễn Thị Ngọc Yến	2021DHKETO12	3.66	Tốt	BP	3.600.000	
21	2021604436	Lê Thị Mai	2021DHKETO09	3.66	Tốt	BP	3.600.000	
22	2021601077	Phan Thị Thanh Thư	2021DHKETO02	3.65	Tốt	BP	3.600.000	
23	2021603968	Trần Thị Ngọc Huyền	2021DHKETO08	3.64	Tốt	BP	3.600.000	
24	2021602528	Vũ Thị Kim Liên	2021DHKETO05	3.64	Tốt	BP	3.600.000	
		Khoa học máy tính					25.200.000	
1	2021603232	Nguyễn Hoàng Giang	2021DHHKMT01	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021605350	Nguyễn Trọng Hùng	2021DHHKMT02	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021607155	Nguyễn Thành Nam	2021DHHKMT02	3.55	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021601739	Nguyễn Viết Vượng	2021DHHKMT01	3.54	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2021603445	Đinh Thị Mừng	2021DHHKMT01	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Kiểm toán					28.800.000	
1	2021604974	Lê Thị Lan Anh	2021DHHKIEM02	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600710	Trần Thị Trà Linh	2021DHHKIEM01	3.77	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021601059	Lương Ngọc Mai	2021DHHKIEM01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021606374	Nguyễn Thị Linh	2021DHHKIEM02	3.66	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kinh tế đầu tư					21.600.000	
1	2021602392	Dương Quang Đạt	2021DHHKTD01	3.85	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021607927	Nguyễn Thị Thanh Thương	2021DHHKTD01	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021604046	Trần Văn Nam	2021DHHKTD01	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kỹ thuật hệ thống công nghiệp					14.400.000	
1	2021602049	Doãn Thị Thùy Trang	2021DHHTCN01	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2021605795	Lê Huy Nam	2021DHHTCN01	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021606109	Mai Xuân Minh	2021DHHTCN01	3.06	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021605027	Trần Phú Thành	2021DHHTCN01	3.02	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
		Kỹ thuật phần mềm					57.600.000	
1	2021600707	Nguyễn Điền Sơn	2021DHKTPM01	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021604175	Đinh Tuấn Đạt	2021DHKTPM03	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021600018	Trương Ngọc Khuê	2021DHKTPM01	3.87	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021600576	Lê Thị Mai Lan	2021DHKTPM01	3.82	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2021608410	Nguyễn Thành Thuận	2021DHKTPM04	3.81	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2021600314	Nguyễn Ngọc Minh	2021DHKTPM01	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2021606309	Trương Quốc Tuấn	2021DHKTPM03	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2021605538	Phạm Đức Thông	2021DHKTPM04	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Logistics và quản lý chuỗi cung ứng					14.400.000	
1	2021607502	Chu Minh Hòa	2021DHLOGI01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021602010	Trần Mạnh Hà	2021DHLOGI01	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu					3.600.000	
1	2021608294	Nguyễn Đình Tú	2021DHTTMT01	3.18	Tốt	BP	3.600.000	
		Marketing					28.800.000	
1	2021600037	Trương Thị Thắng	2021DHMARK01	3.91	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021604052	Đồng Minh Thương	2021DHMARK02	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021600606	Phùng Thị Thu Huyền	2021DHMARK01	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021603890	Nguyễn Phương Thảo	2021DHMARK02	3.81	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Ngôn ngữ Anh					32.400.000	
1	2021607839	Vũ Thị Hồng Nhung	2021DHNNAN03	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021602218	Hoàng Đức Minh	2021DHNNAN02	3.53	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021607330	Nguyễn Cẩm Ly	2021DHNNAN01	3.53	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021605919	Trần Đức Anh	2021DHNNAN03	3.35	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021602226	Phạm Thị Thùy Linh	2021DHNNAN02	3.34	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021603708	Lê Phương Liên	2021DHNNAN02	3.26	Tốt	BP	3.600.000	
7	2021607109	Đàm Việt Anh	2021DHNNAN03	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
8	2021603874	Nguyễn Anh Thư	2021DHNNAN01	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
		Ngôn ngữ Hàn Quốc					14.400.000	
1	2021602270	Trần Ngọc Sương	2021DHNNHQ01	3.64	Tốt	BP	3.600.000	
2	2021608217	Vũ Thị Bích Loan	2021DHNNHQ01	3.53	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021602140	Nguyễn Thị Thùy Dung	2021DHNNHQ01	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021602228	Phạm Thanh Xuân	2021DHNNHQ01	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
		Ngôn ngữ Nhật					14.400.000	
1	2021602382	Thiều Thị Ngọc Diệp	2021DHNNNB01	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600509	Kiều Phương Anh	2021DHNNNB01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Ngôn ngữ Trung Quốc					21.600.000	
1	2021600044	Lê Thị Thảo	2021DHNNTQ01	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021606193	Bùi Thị Thanh Thanh	2021DHNNTQ02	3.73	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021600354	Nguyễn Thị Phương Thảo	2021DHNNTQ01	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Phân tích dữ liệu kinh doanh					14.400.000	
1	2021603620	Vũ Mỹ Duyên	2021DHDLDK01	3.91	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
2	2021606898	Nguyễn Lệ Hằng	2021DHDLDK01	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					36.000.000	
1	2021603094	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2021DHQTLH02	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021602699	Lê Quang Mạnh	2021DHQTLH01	3.62	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021601212	Nguyễn Thị Hải Yến	2021DHQTLH01	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021605495	Vũ Thị Thùy Linh	2021DHQTLH03	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2021600325	Bùi Cẩm Ly	2021DHQTLH01	3.44	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021607642	Ngô Văn Tùng	2021DHQTLH03	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021603017	Vũ Thị Yến Vi	2021DHQTLH02	3.37	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Quản trị khách sạn					25.200.000	
1	2021605021	Nguyễn Thị Thu Hương	2021DHQTKS02	3.7	Tốt	BP	3.600.000	
2	2021605546	Hoàng Thanh Tuyền	2021DHQTKS02	3.61	Tốt	BP	3.600.000	
3	2021603176	Nông Thị Hương Giang	2021DHQTKS01	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
4	2021607764	Nguyễn Phương Anh	2021DHQTKS02	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
5	2021601907	Nguyễn Thị Nhung	2021DHQTKS01	3.48	Tốt	BP	3.600.000	
6	2021608078	Lê Thị Anh	2021DHQTKS02	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021606694	Đào Thu Hòa	2021DHQTKS02	3.47	Tốt	BP	3.600.000	
		Quản trị kinh doanh					93.600.000	
1	2021607334	Tạ Thị Thu Phương	2021DHQTKD08	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021605695	Nguyễn Thị Thu Hảo	2021DHQTKD06	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021602034	Nguyễn Sỹ Thông	2021DHQTKD03	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021607697	Phạm Thị Tươi	2021DHQTKD08	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2021602776	Nguyễn Thùy Linh	2021DHQTKD04	3.71	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2021603599	Đặng Thị Thúy Quỳnh	2021DHQTKD05	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2021606914	Ngô Thị Tư	2021DHQTKD07	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2021600601	Trần Mạnh Du	2021DHQTKD01	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2021601110	Vũ Thị Như Quỳnh	2021DHQTKD02	3.66	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2021606589	Đinh Thị Thu Hà	2021DHQTKD07	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
11	2021607458	Trần Thị Thu	2021DHQTKD08	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
12	2021602856	Nguyễn Văn Anh	2021DHQTKD04	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
13	2021600981	Kiều Thị Phương Thảo	2021DHQTKD01	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị nhân lực					28.800.000	
1	2021605899	Phan Thị Trang	2021DHQTNL02	3.82	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600464	Nguyễn Thị Thanh	2021DHQTNL01	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021608448	Ngô Thị Trang	2021DHQTNL02	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021601114	Vũ Thị Diệu	2021DHQTNL01	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị văn phòng					28.800.000	
1	2021607172	Trần Thanh Chúc	2021DHQTVP02	3.68	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021600428	Nguyễn Kiều Linh	2021DHQTVP01	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2021600421	Nguyễn Thị Phương	2021DHQTVP01	3.45	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021602636	Nguyễn Thế Đông	2021DHQTVP01	3.44	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2021600191	Nguyễn Hà My	2021DHQTVP01	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TRCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
6	2021605820	Nguyễn Phương Chi	2021DHQTVPO2	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2021608566	Nguyễn Thị Nhung	2021DHQTVPO2	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Robot và trí tuệ nhân tạo					18.000.000	
1	2021602453	Hoàng Minh Hiếu	2021DHRBNT01	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021605790	Vũ Xuân Quỳnh	2021DHRBNT01	3.41	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2021602048	Đào Thị Thu Hà	2021DHRBNT01	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2021602800	Trần Đình Thương	2021DHRBNT01	3.32	Tốt	BP	3.600.000	
		Tài chính - Ngân hàng					28.800.000	
1	2021601709	Lê Thị Thu Huyền	2021DHTCNH01	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2021603292	Nguyễn Dương Thùy Linh	2021DHTCNH02	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2021600361	Phan Nguyễn Ngọc Linh	2021DHTCNH01	3.71	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2021602358	Nguyễn Thị Thùy Dinh	2021DHTCNH01	3.64	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Thiết kế thời trang					7.200.000	
1	2021602644	Nguyễn Thị Vân Anh	2021DHTKTT01	3.61	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Tổng cộng					1.490.400.000	

Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng

FL

